

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2020/HS-ST
Ngày 30-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Bích Vân;

Ông Nguyễn Văn Hồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn N, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1982 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Đặng Thị C; có vợ là Lương Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 13/6/2020, tạm giam từ ngày 16/6/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

2. Chu Văn Q, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1983 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Ngọc M (đã chết) và bà Chu Thị L (đã chết); có vợ là Lý Thị H và 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, bị Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt về

hành vi đánh bạc bằng hình thức cảnh cáo ngày 27/6/2009; bị tạm giữ từ ngày 13/6/2020, tạm giam từ ngày 16/6/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

3. Vi Văn T, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1979 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn K (đã chết) và bà Hoàng Thị C; có vợ là Nông Thị D và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, bị xử phạt 03 năm tù về tội Buôn bán hàng cấm tại Bản án số 08/2011/HS-ST ngày 28/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; bị tạm giam từ ngày 09/7/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Lý Thị H, cư trú tại: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 13/6/2020, Tổ công tác Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện bị cáo Hoàng Văn N và bị cáo Chu Văn Q có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra trong túi quần phía trước, bên phải của bị cáo Hoàng Văn N có 01 gói nilon màu đen, bên trong gói nilon có chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy Heroine. Các bị cáo Hoàng Văn N và Chu Văn Q khai nhận gói nilon chứa chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy Heroine là của các bị cáo Hoàng Văn N, Chu Văn Q và Vi Văn T vừa mua ở thành phố S để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa người cùng tang vật về Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số: 178/KL - PC09 ngày 14/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng là 1,768 gam (đã trừ bì).

Quá trình điều tra, các bị cáo Hoàng Văn N, Chu Văn Q và Vi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 09 giờ ngày 13/6/2020, bị cáo Chu Văn Q và bị cáo Vi Văn T bàn bạc với nhau đi mua ma túy Heroine về sử dụng. Sau đó, bị cáo Vi Văn T mượn điện thoại của bị cáo Chu Văn Q gọi cho bị cáo Hoàng Văn N rủ bị cáo Hoàng Văn N cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng, bị cáo Hoàng Văn N đồng ý. Các bị cáo hẹn gặp nhau tại khu vực cổng Bệnh viện huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Chu Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 170.04 chở bị cáo Vi Văn T đi đến cổng Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, bị cáo Vi Văn T và bị cáo Hoàng Văn N mỗi người góp 1.000.000 đồng được tổng số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo Chu Văn Q

điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 170.04 chở bị cáo Hoàng Văn N cầm số tiền nói trên đến thành phố S, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy Heroine. Bị cáo Vi Văn T chờ ở khu vực ngã ba thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tại khu vực thuộc phường C, Thành phố S, bị cáo Hoàng Văn N và bị cáo Chu Văn Q gặp và đặt vấn đề mua ma túy với một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không biết rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể). Bị cáo Hoàng Văn N đưa số tiền 2.000.000 đồng cho bị cáo Chu Văn Q. Bị cáo Chu Văn Q trực tiếp trao đổi mua ma túy với người đàn ông kia. Sau khi nhận tiền, người đàn ông này đưa 01 gói nilon màu đen, bên trong có ma túy Heroine cho bị cáo Hoàng Văn N. Bị cáo Hoàng Văn N cầm lấy gói ma túy cất vào túi quần phía trước đang mặc rồi cùng bị cáo Chu Văn Q điều khiển xe máy về thị trấn L, huyện L. Khi các bị cáo về đến khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản cáo trạng số: 48/CT-VKSLB, ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Văn N, Chu Văn Q và Vi Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn N, Chu Văn Q và Vi Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã truy tố. Do bản thân nghiện chất ma túy nên các bị cáo đã bàn bạc, góp tiền và mua ma túy về cất giấu để sử dụng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lý Thị H trình bày chiếc xe máy bị cáo Chu Văn Q sử dụng để đi mua ma túy là tài sản chung của vợ chồng, là phương tiện đi lại duy nhất trong gia đình, chị không biết việc bị cáo Chu Văn Q mua ma túy, đề nghị được trả lại xe máy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn N, Chu Văn Q và Vi Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Văn Q: Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn N và Vi Văn T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, xử phạt bị cáo Chu Văn Q từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 1,513 gam Heroine (phần hao hụt do làm mẫu giám định hết) đựng trong một phong bì thư ghi chữ “Vật chứng thu giữ trên người của Hoàng Văn N, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định viên và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu xanh – đen, dạng màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 862449049001452, số IMEI 2: 862449049001445; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, dạng bàn phím, số IMEI 1: 861276035229941, số IMEI 2: 861276035780042. Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn

hiệu HONDA, mang Biển kiểm soát 12L1-17004, màu sơn đen đỏ cho bị cáo Chu Văn Q. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 13/6/2020, các bị cáo Hoàng Văn N, Chu Văn Q và Vi Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi theo quy định của pháp luật Hình sự. Các bị cáo nhận thức được ma túy Heroine là chất gây nghiện cao, gây tổn hại nghiêm trọng đến trí tuệ, sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, các tội phạm khác. Các bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện L.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Chu Văn Q có bố để được tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

[5] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Hoàng Văn N chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt. Bị cáo Chu Văn Q đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo Vi Văn T đã bị xét xử về tội Buôn bán hàng cấm, là người có nhân thân không tốt.

[6] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng cần có hình phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo Hoàng Văn N là người có vai trò tích cực nhất, bị cáo góp $\frac{1}{2}$ số tiền mua ma túy và trực tiếp đi mua ma túy về cất giấu ma túy để sử dụng. Bị cáo Vi Văn T là người góp $\frac{1}{2}$ số tiền mua ma túy để sử dụng, trực tiếp liên lạc, rủ rê bị cáo Hoàng Văn N cùng góp tiền mua ma túy, đã từng bị xét xử về hành vi phạm tội Buôn bán hàng cấm nhưng vẫn cố tình vi phạm pháp luật, thể hiện là người thiếu ý thức tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật. Bị cáo Chu Văn Q tuy không góp tiền để mua ma túy nhưng là người điều khiển xe máy chở bị cáo Hoàng Văn N đi mua ma túy, trực tiếp thực hiện hành vi mua ma túy với người đàn ông ở thành phố S. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo Hoàng Văn N, Vi Văn T mới tương xứng với hành vi phạm tội; bị cáo Chu Văn Q thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt so với các bị cáo Hoàng Văn N và Vi Văn T. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đề nghị là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 1,768 gam ma túy Heroine (sau giám định còn 1,513 gam Heroine) là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 (một) điện thoại di động màu xanh – đen, dạng màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 862449049001452, số IMEI 2: 862449049001445 và 01 (một) điện thoại di động màu xanh, dạng bàn phím, số IMEI 1: 861276035229941, số IMEI 2: 861276035780042 là vật liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước; đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, mang Biển kiểm soát 12L1-17004, màu sơn đen đỏ là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Chu Văn Q, là phương tiện đi lại duy nhất trong gia đình nên trả lại cho bị cáo Chu Văn Q.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo tại thành phố S, tỉnh Lạng Sơn nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn N và Vi Văn T;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Chu Văn Q;

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn N, Chu Văn Q và Vi Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2020.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2020.

Xử phạt bị cáo Chu Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2020.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 1,513 gam Heroine (phần hao hụt do làm mẫu giám định hết) đựng trong một phong bì thư ghi chữ “Vật chứng thu giữ trên người của Hoàng Văn N, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định viên và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu xanh – đen, dạng màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 862449049001452, số IMEI 2: 862449049001445; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, dạng bàn phím, số IMEI 1: 861276035229941, số IMEI 2: 861276035780042. Trả lại cho bị cáo Chu Văn Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, mang Biển kiểm soát 12L1-17004, màu sơn đen đỏ.

(Vật chứng trên được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 10 năm 2020).

4. Án phí: Các bị cáo Hoàng Văn N, Chu Văn Q và Vi Văn T phải chịu mỗi người 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang

